

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) Huyện Hà Quảng năm 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội;
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Kế hoạch số 2022/KH-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022 tỉnh Cao Bằng;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu và uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu và uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ trẻ học lớp 2 trong trường học niên học 2022 - 2023 và trẻ 7 tuổi không đi học ở cộng đồng (trẻ sinh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015) tại các xã, thị trấn huyện Hà Quảng được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td).
- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi, thời gian triển khai

1.1. Đối tượng: Dự kiến: 1.293 trẻ (Bảng 01).

- Trẻ đi học: Tất cả học sinh đang học lớp 2 niên học 2022 - 2023 (không kể lứa tuổi).

- Trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng: Trẻ sinh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015.

Lưu ý : **KHÔNG** tiêm vắc xin Td cho trẻ trong 2 trường hợp sau:

- Trẻ đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước ngày tiêm bổ sung vắc xin Td.

Bảng 1: Dự kiến số đối tượng tiêm bổ sung vắc xin Td huyện Hà Quảng, năm 2022

TT	Tên xã	Số trường tiểu học	Số đối tượng			Chỉ tiêu (95%)
			Tại trường học	Tại cộng đồng	Tổng cộng	
1	TT Thông Nông	1	65	0	65	62
2	Đa Thông	2	99	0	99	95
3	Lương Thông	2	113	0	113	108
4	Cần Yên	2	47	0	47	45
5	Cần Nông	1	59	0	59	57
6	Thanh Long	2	58	0	58	56
7	Yên Sơn	1	37	0	37	35
8	Lương Can	1	31	0	31	29
9	Ngọc Động	1	54	0	54	52
10	TT Xuân Hòa	1	102	0	102	97
11	Tổng Cột	1	59	0	59	57
12	Ngọc Đào	2	93	0	93	89
13	Hồng Sỹ	2	56	0	56	54
14	Lũng Nặm	2	67	0	67	64
15	Trường Hà	2	48	0	48	46
16	Mã Ba	2	66	0	66	63
17	Quý Quân	1	29	0	29	27
18	Sóc Hà	1	52	0	52	50
19	Thượng Thôn	2	102	0	102	97
20	Nội Thôn	1	20	0	20	19
21	Cải Viên	2	36	0	36	34
Tổng cộng		32	1.293	0	1.293	1.236

1.2. Phạm vi triển khai: Tổ chức trên quy mô toàn huyện với 21/21 xã, thị trấn, 32 trường tiểu học.

1.3. Thời gian triển khai: Triển khai tiêm quý IV năm 2022.

2. Hội nghị triển khai và tập huấn xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin Td năm 2022.

- Nội dung: Phổ biến triển khai kế hoạch tiêm chủng bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022 của ban chỉ đạo huyện Hà Quảng. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch, tổ chức điểm tiêm chủng, điều tra đối tượng, bảo quản, sử dụng vắc xin, tiêm chủng an toàn, phòng chống phản ứng phản vệ, giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thống kê báo cáo kết quả...

- Thành phần: Phòng Y tế, Phòng giáo dục và đào tạo, cán bộ Trạm Y tế xã, thị trấn, cán bộ khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS - tư vấn và điều trị nghiện chất, phòng Dân số truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Trung tâm Y tế huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2022.

3. Điều tra, lập danh sách đối tượng:

- Thời gian triển khai: Tháng 9/2022.

- Đầu mối thực hiện: Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các trường tiểu học, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, Quân dân Y, Bộ đội biên phòng.

- Phương thức điều tra:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với tất cả trẻ học lớp 2 niên học 2022-2023, thống kê đầy đủ danh sách học sinh theo lớp học (*phụ lục 1*).

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân Y, Bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng có ngày sinh từ 01/01/2015 đến 31/12/2015 đang có mặt tại địa phương. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư (*phụ lục 2*).

Lưu ý: Các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 01 tháng trước ngày tổ chức tiêm vắc xin Td.

4. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Tháng 9/2022.

- Tuyên xã, thị trấn: Tăng cường truyền thông, thông báo trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Các trường tiểu học: Trạm Y tế phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp thực hiện trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

5. Ước tính và cung ứng vắc xin Td, vật tư tiêm chủng

5.1. Ước tính nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng:

- Vắc xin Td sử dụng trong chiến dịch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, **đóng lọ 10 liều, dạng dung dịch, bảo quản từ 02- 08°C liều lượng: 0,5ml/01 liều tiêm; đường tiêm: Tiêm bắp vùng cánh tay.**

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết.

+ Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ($\geq 95\%$) x Hệ số sử dụng (1,3)

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ($\geq 95\%$) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = Tổng số bơm kim tiêm/100 x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

Bảng 2: Dự kiến nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng bổ sung vắc xin Td năm 2022

TT	Xã, thị trấn	Số đối tượng	Chỉ tiêu (95%)	Vắc xin Td	BKT 0,5ml	HAT
1	TT Thông Nông	65	62	80	68	1
2	Đa Thông	99	95	120	103	1
3	Lương Thông	113	108	140	118	1
4	Cần Yên	47	45	60	49	1
5	Cần Nông	59	57	70	62	1
6	Thanh Long	58	56	70	60	1
7	Yên Sơn	37	35	50	39	1
8	Lương Can	31	29	40	32	1
9	Ngọc Động	54	52	70	56	1
10	TT Xuân Hòa	102	97	120	107	1
11	Tổng Cột	59	57	70	62	1
12	Ngọc Đào	93	89	110	97	1
13	Hồng Sỹ	56	54	70	58	1
14	Lũng Nặm	67	64	80	70	1

15	Trường Hà	48	46	60	50	1
16	Mã Ba	66	63	80	69	1
17	Quý Quân	29	27	40	30	1
18	Sóc Hà	52	50	70	54	1
19	Thượng Thôn	102	97	120	106	1
20	Nội Thôn	20	19	30	20	1
21	Cải Viên	36	34	50	37	1
Tổng cộng		1.294	1.236	1.600	1.347	21

5.2. Cung ứng vắc xin Td, vật tư tiêm chủng:

- Việc tiếp nhận, bảo quản vắc xin thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện nhận vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước ngày triển khai ít nhất 01 tuần; đảm bảo cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Các trạm Y tế xã, thị trấn thuộc Hà Quảng cũ nhận vắc xin tại kho Trung tâm Y tế cơ sở 2. Các trạm Y tế xã, Thị trấn thuộc Thông Nông cũ nhận vắc xin tại kho trụ sở chính và vận chuyển vắc xin về xã bảo quản sử dụng cho các điểm tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện: rà soát, cấp bổ sung nếu cần cho các Trạm Y tế về thuốc chống sốc; bông, cồn sát khuẩn; đường kính; vật tư, Các loại biểu mẫu báo cáo, giấy mời, phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng, danh sách điều tra đối tượng,...

6. Kinh phí: Từ nguồn kinh phí của chương trình

7. Tổ chức tiêm chủng:

7.1. Hình thức, thời gian triển khai

Tổ chức triển khai theo hình thức tiêm chủng tại nhà trường kết hợp với tiêm chủng tại cơ sở y tế, tiêm chủng ngoài trạm:

- Triển khai tại trường tiểu học: Tiêm chủng cho trẻ em học lớp 2 niên học 2022-2023.

- Triển khai tại Trạm Y tế: Tiêm chủng cho đối tượng là trẻ 7 tuổi không đi học và thực hiện tiêm vét.

- Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm: Tiêm chủng cho đối tượng là trẻ 7 tuổi không đi học tại các địa phương là vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận.

- Căn cứ tình hình thực tế, các xã, thị trấn chủ động về thời gian, địa điểm tiêm phù hợp với địa phương quản lý.

7.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các trường tiểu học để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là trẻ học lớp 2. Đối với vùng sâu, vùng xa cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm chủng phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, **không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.**

- **Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.**

- Điểm tiêm chủng tại trường học: cần bố trí một phòng tiêm riêng biệt, tổ chức tiêm cuốn chiếu từng lớp, lần lượt cho từng trẻ. Cần có sự tham gia của thầy/cô giáo tại điểm tiêm chủng. Tránh phản ứng lan truyền và có kế hoạch xử trí kịp thời khi có phản ứng tâm lý, ảnh hưởng tới tâm lý học sinh, phụ huynh.

- Điểm tiêm tại Trạm Y tế: Có thể kết hợp tiêm vét hoặc trong tiêm chủng thường xuyên nếu số lượng không nhiều hoặc có đủ cán bộ y tế.

- Điểm tiêm ngoài trạm: đối với vùng sâu, vùng xa, cần tổ chức tiêm chủng lưu động, bảo đảm trẻ được tiêm đầy đủ theo kế hoạch.

- Trạm Y tế phối hợp với nhà trường phát giấy mời tiêm chủng cho các gia đình có trẻ tiêm vắc xin Td trước khi triển khai tiêm 03-05 ngày.

- Bố trí, thực hiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 trước, trong và sau tiêm chủng theo quy định.

- Thời gian: tháng 9-10/2022.

- **Lưu ý:** không tổ chức buổi tiêm chủng cùng đợt với tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ 07 tuổi tại địa phương, khoảng cách giữa mũi tiêm vắc xin Td và vắc xin COVID-19 ít nhất là 14 ngày.

7.3. An toàn tiêm chủng:

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng trong quá trình tổ chức tiêm bổ sung vắc xin Td theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016; Quyết định 2470/QĐ-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Tổ chức các điểm cấp cứu xử trí phản ứng sau tiêm chủng tại Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã. Hoạt động cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai tiêm chủng vắc xin Td. Trong trường hợp phản ứng nặng phải bố trí phương tiện nhân lực, trang thiết bị hỗ trợ các điểm tiêm kịp thời.

- Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia tiêm chủng.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng.

- Thu gom và xử lý rác thải y tế tại các điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

7.4. Rà soát và tiêm vét:

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

- Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

- Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm, thời gian tiêm vét và huy động trẻ ra tiêm.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

8. Theo dõi, giám sát và báo cáo

8.1. Kiểm tra, giám sát

- Giám sát trước, trong, sau khi triển khai tiêm vắc xin Td.

- Thành phần: đại diện Lãnh đạo UBND huyện, Phòng Y tế, phòng GD-ĐT, Trung tâm Y tế.

- Nội dung:

- + Giám sát trước triển khai: Giám sát về công tác chuẩn bị chiến dịch bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- + Giám sát trong triển khai: Giám sát về công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- + Giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

8.2. Theo dõi, báo cáo

- Cập nhật, theo dõi kết quả triển khai để có kế hoạch đáp ứng phù hợp nhằm đạt tỷ lệ đề ra.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td lên tuyến trên hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng theo biểu mẫu quy định (*phụ lục 3*) và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc hoạt động đối với tuyến xã, 7 ngày đối với tuyến huyện (*phụ lục 4*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế trình Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện ban hành kế hoạch tiêm vắc xin Td của huyện;

Kiểm tra giám sát hoạt động chiến dịch tại các xã, thị trấn, trường học.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo đôn đốc các trường tiểu học phối hợp với trạm y tế các xã, Thị trấn trên địa bàn tạo điều kiện về cơ sở vật chất để thuận lợi cho trạm y tế thực hiện tốt công tác tiêm chủng tại trường học.

Kiểm tra, giám sát công tác phối hợp tổ chức tiêm tại các trường tiểu học trên địa bàn.

3. Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng:

Chuẩn bị đội cấp cứu lưu động sẵn sàng thuốc, vật tư, phương tiện vận chuyển và điều trị khi có trường hợp phản vệ xảy ra trong quá trình triển khai tiêm chủng.

Thông báo số điện thoại liên lạc của đội cấp cứu lưu động cho các Trạm Y tế xã, điểm tiêm chủng, trường học liên quan.

4. Trung tâm Y tế huyện

Xây dựng kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) trình phòng y tế xem xét gửi ban chỉ đạo huyện phê duyệt và ban hành.

Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn chuyên môn cho cán bộ thực hiện tiêm chủng trên địa bàn huyện, xã, thị trấn.

Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td).

Tiếp nhận, bảo quản, phân phối, vật tư, vắc xin cho các xã.

Chuẩn bị đội cấp cứu lưu động sẵn sàng thuốc, vật tư, phương tiện vận chuyển và điều trị khi có trường hợp phản vệ xảy ra trong quá trình triển khai tiêm chủng.

Thông báo số điện thoại liên lạc của đội cấp cứu lưu động cho các Trạm Y tế xã, điểm tiêm chủng, trường học liên quan.

Tổ chức kiểm tra giám sát trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

5. Phòng Văn hoá Thông tin.

Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng đưa con em đến tiêm chủng tại các điểm tiêm của trạm y tế xã, Thị trấn.

6. UBND các xã, Thị trấn:

Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể liên quan phối hợp với đơn vị y tế hỗ trợ các trạm y tế trong thời gian triển khai chiến dịch.

Phối hợp với y tế thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng đưa con em đến tiêm chủng tại các điểm tiêm của trạm y tế xã, Thị trấn.

7. Trạm Y tế xã, thị trấn

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về xây dựng và ban hành Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều.

Phối hợp với Trường tiểu học và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra lập danh sách đối tượng tiêm chủng.

Tiếp nhận vắc xin, vật tư tại Trung tâm Y tế huyện, tiến hành tổ chức tiêm chủng theo kế hoạch.

Sẵn sàng thuốc, vật tư để xử trí, phòng chống phản vệ khi có trường hợp phản vệ xảy ra trong quá trình triển khai tiêm chủng.

Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm chủng theo quy định, đồng thời cập nhật số đối tượng tiêm chủng lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu UBND các xã, thị trấn; Trạm Y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TTKSBT tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- Phòng GD và ĐT;
- BVĐK huyện;
- TTYT huyện;
- UBND các xã, Thị trấn;
- Trạm Y tế xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Khoa KSBT. (Quân, Thù)

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng

Phụ lục 1:

**THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỌC LỚP 2
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC⁽¹⁾**

Tỉnh/TP.....Huyện.....

Xã/thị trấn.....Trường.....Lớp⁽²⁾.....

T T	Họ và tên ⁽³⁾	Ngày tháng năm sinh ⁽⁴⁾	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	

....., ngày tháng năm 2022

Người lập danh sách Ban Giám hiệu
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN Td TRONG CHIẾN DỊCH TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng là tất cả học sinh đang học lớp 2 niên học 2022-2023.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/10/22.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 2:**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 7 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN Td
VÙNG NGUY CƠ CAO TẠI CỘNG ĐỒNG⁽¹⁾**

Tỉnh/TP.....Huyện.....

Xã.....Thôn/ấp/tổ⁽²⁾.....

TT	Họ và tên ⁽³⁾	Ngày tháng năm sinh ⁽⁴⁾	Họ tên bố (hoặc mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Số điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
	Cộng						

....., ngày tháng năm 2022

Người lập danh sách Trạm Y tế
(Ký tên, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN THÔNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 7 TUỔI
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG**

1. Đối tượng 7 tuổi bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/10/22.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 3:

14
**BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH
TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2022**

Khu vực:

Tỉnh/thành phố:

Huyện/Quận/Thị xã:

Phường/Xã:

TT	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td			Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng						
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được			Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
					Tại trường học	TYT	Khác	Số trường hợp*	Sốt ≤39°C	Sốt >39°C	Sung, đau tại chỗ tiêm		Các triệu chứng khác
1													
2													
3													
...													
Cộng													
Cộng dồn													

(*) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp >1 triệu chứng)

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4:
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ QUẢNG
TRẠM Y TẾ XÃ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH
TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td CHO TRẺ 7 TUỔI NĂM 2022

I. KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH

Kết quả chung:

Tuổi	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
7 tuổi				
<7 tuổi				
>7 tuổi				
Tổng				
<i>Trẻ vắng lai</i>				

Kết quả theo địa phương:

Xóm	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm			Tỷ lệ (%)	Số trẻ vắng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác			Nhẹ	Nghiêm trọng
Tổng								

Tiêm chủng chiến dịch vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ bản/tổ vùng khó khăn:
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:

- Số đối tượng vùng khó tiếp cận:Số tiêm được: đạt.....%
- Lý do không tiêm chủng:
- Số xóm có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
 - o <50%: (đơn vị),
 - o 50-80%: (đơn vị),
 - o 80-<90%: (đơn vị),

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
 (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn (trường hợp)
Lý do: (trường hợp)
..... (trường hợp)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai chiến dịch

- Thời gian chung triển khai chiến dịch: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20

- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:

- o Số điểm tiêm chủng tại trạm:
- o Số điểm tiêm chủng tại trường học:
- o Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông của chiến dịch

a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên huyện:/..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã:/..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:.....; Xe máy:; Xe đạp:.....;

Ghe:; Thuyền:; Ngựa:; Khác:.....

b. Cấp vắc xin, vật tư chiến dịch

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn sau CD
<i>Dây chuyền lạnh</i>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<i>Vắc xin, vật tư</i>						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1.Ngân sách Trung ương cấp	
2.Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
-Huyện:	
-Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai**a. Công tác giám sát**

Tuyên huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người
Khối cơ quan quản lý		Giáo dục	
Khối bệnh viện		Hội chữ Thập đỏ	
Khối trường Y		Hội phụ nữ	
Khối Y học Dự phòng		Mặt trận Tổ quốc	
Quân Y và Y tế các ngành khác		Đoàn Thanh niên	
		Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số		Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**1. Thuận lợi****2. Khó khăn****V. NHẬN XÉT**

Người tổng hợp

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG TRẠM Y TẾ

(ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5:

**CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN
BẠCH HẦU - UỐN VÁN GIẢM LIỀU (Td)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY MỜI

Kính mời Ông/bà:.....

Địa chỉ:.....

Đưa cháu*Sinh ngày:.....thángnăm*

Đến tiêm vắc xin Bạch hầu - Uốn ván giảm liều (Td):

Thời gian:ngày.....tháng.....năm***Địa điểm.....***

**Cần cho trẻ ăn uống đầy đủ
trước khi đi tiêm chủng**

TRẠM Y TẾ

Phụ lục 6: (mẫu tham khảo)

Tên đơn vị.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢNG PHÂN CÔNG NHÂN LỰC****Thực hiện tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2022.**

Tỉnh:.....Huyện.....Xã.....

	Thời gian triển khai tiêm chủng	Địa điểm tiêm chủng	Số đối tượng	Số buổi tiêm	Người thực hiện, nhiệm vụ được giao

* Địa điểm tiêm chủng: Tên trường/ Trạm y tế/ Tên điểm tiêm chủng lưu động

Người lập bảng**Trưởng trạm y tế**